

BẢN HƯỚNG DẪN TRỢ CẤP NUÔI DƯỠNG TRẺ EM

Chế độ trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em

Là khoản trợ cấp nhằm giúp cho các gia đình nuôi dưỡng trẻ em không sinh sống chung với cha hoặc mẹ do cha mẹ đã ly hôn (gia đình cha mẹ đơn thân), cải thiện phúc lợi cho trẻ em.

1. Người có tư cách nhận trợ cấp

Người có thể nhận trợ cấp là cha hoặc mẹ đang nuôi dưỡng trẻ em hoặc người thay mặt cha mẹ để nuôi dưỡng trẻ em đó trong khoảng thời gian cho đến ngày 31 tháng 3 đầu tiên từ sau khi đủ 18 tuổi phù hợp với các điều kiện sau đây.

Ngoài ra, trường hợp trẻ em bị khuyết tật về thể chất hoặc tinh thần ở một mức độ nhất định thì có thể nhận trợ cấp cho đến tháng trẻ em được 20 tuổi.

- (1) Trẻ em không sinh sống chung với cha hoặc mẹ sau khi cha mẹ đã ly hôn
- (2) Trẻ em có cha hoặc mẹ đã tử vong
- (3) Trẻ em có cha hoặc mẹ bị khuyết tật nặng (bậc 1 của trợ cấp thường niên cho người khuyết tật hoặc bậc 1 và bậc 2 trong sổ tay người khuyết tật thân thể thì gần như là phù hợp).
- (4) Trẻ em có cha hoặc mẹ không rõ sống hay chết
- (5) Trẻ em bị cha hoặc mẹ bỏ rơi liên tục từ 1 năm trở lên
- (6) Trẻ em được lệnh bảo hộ khởi hành vi bạo hành của cha hoặc mẹ từ tòa án
- (7) Trẻ em có cha hoặc mẹ đang bị giam liên tục từ 1 năm trở lên
- (8) Trẻ em được sinh khi mẹ hoặc cha chưa kết hôn
- (9) Trẻ em không xác định được cả cha mẹ

Trường hợp sau đây sẽ không được nhận trợ cấp.

- (1) Khi địa chỉ của trẻ em không có trong Nhật Bản
- (2) Khi trẻ em đang được ủy thác cho cơ sở tiếp nhận trẻ em hoặc cho cha mẹ nuôi
- (3) Khi trẻ em đang được vợ/chồng của cha hoặc mẹ (bao gồm có quan hệ như vợ chồng) (ngoại trừ cha hoặc mẹ bị khuyết tật)
- (4) Khi địa chỉ của cha mẹ hoặc người nuôi dưỡng không có ở Nhật Bản

Vui lòng lưu ý! Tiền trợ cấp hàng năm của nhà nước và trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em

Trường hợp bản thân người nhận trợ cấp, trẻ em hoặc vợ/chồng đang nhận tiền trợ cấp hàng năm của nhà nước thì có thể bị dừng chi trả một phần hoặc toàn bộ số tiền trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em ứng với số tiền hàng năm. Trường hợp nhận tiền trợ cấp hàng năm của nhà nước trong khi đang nhận tiền trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em có thể sẽ phải hoàn trả lại tiền trợ cấp trả dư nên hãy chú ý.

2. Những thứ cần cho việc yêu cầu chứng nhận

- (1) Bản sao sổ hộ khẩu có ghi cha hoặc mẹ (hoặc người nuôi dưỡng)/ con cái (riêng cũng được)
 - *Những người có tư cách nhận trợ cấp do việc ly hôn thì cần phải có ghi ngày ly hôn. Trường hợp chưa ly hôn thì cần phải có bản sao sổ hộ khẩu có ghi điều này.
 - *Trường hợp người nước ngoài ly hôn
 - Cần phải có giấy chứng nhận ly hôn, giấy chứng nhận độc thân, v.v... do Lãnh sự quán, Đại sứ quán hoặc Tòa án của nước mình, v.v... phát hành. (Cần phải có bản dịch).
- (2) Sổ tài khoản của tổ chức tín dụng mong muốn chuyển khoản
 - *Hãy copy nơi có ghi tên tổ chức tín dụng/ tên chi nhánh cấp và nộp. Nếu không có copy thì chúng tôi sẽ copy tại quầy dịch vụ của thành phố.
- (3) Sổ hưu trí
 - *Trường hợp đang nhận tiền trợ cấp hàng năm của nhà nước thì cần hồ sơ chứng minh số tiền hàng năm gần nhất như giấy chứng nhận hưu trí, v.v...
- (4) Copy bản hợp đồng trường hợp ở chung cư/ thuê nhà, v.v...
- (5) Hồ sơ có thể xác nhận được mã số cá nhân (My number) của người yêu cầu thanh toán/ trẻ thuộc đối tượng được áp dụng/ người có nghĩa vụ nuôi dưỡng(*1) và hồ sơ có thể xác minh danh tính của người yêu cầu thanh toán (*2)
 - *1) Thẻ mã số cá nhân, thẻ thông báo mã số cá nhân, thẻ cư trú có ghi mã số cá nhân, v.v...
 - *2) Giấy phép lái xe, hộ chiếu, thẻ căn cước có hình ảnh, sổ tay người khuyết tật, thẻ lưu trú, v.v...

Trường hợp không thể xuất trình hồ sơ *2) ở trên thì cần 2 thứ trong các hồ sơ sau đây.
Thẻ bảo hiểm y tế, thẻ đăng ký thường trú cơ bản, giấy chứng nhận hưu trí, sổ hưu trí, giấy chứng nhận trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em đặc biệt, v.v...
- (6) Giấy chứng nhận nộp thuế thu nhập (có thể bỏ qua việc đính kèm nếu cung cấp mã số cá nhân).
 - *Cần phải có những hồ sơ có thể xác nhận bản thân khi đề nghị cấp giấy chứng nhận (giấy phép lái xe, thẻ bảo hiểm y tế, hộ chiếu, v.v...).
 - *Ngoài ra, những thứ đã hết thời hạn hiệu lực sẽ không thể sử dụng như là một hồ sơ xác nhận.

Hạng mục lưu ý:

Tùy vào lý do phát sinh tư cách nhận trợ cấp, có thể có trường hợp phải nộp hồ sơ cần thiết khác.

Ngoài ra, trường hợp chồng trước (vợ trước) ở cùng địa chỉ, chồng trước (vợ trước) đang là người nuôi dưỡng hoặc đang trong tình trạng hôn nhân không chính thức, v.v... thì về nguyên tắc sẽ không thể tiếp nhận. Cho dù có tiếp nhận cũng không phát sinh tư cách nhận trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em.

* Cho dù có nhận được chứng nhận trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em thì cũng tùy vào thu nhập, có trường hợp sẽ bị dừng chi trả toàn bộ số tiền trợ cấp.

3. Chi trả trợ cấp

Khi nhận quyết định trợ cấp sẽ được nhận trợ cấp từ tháng tiếp theo của tháng có ngày đã xin trợ cấp, phần tiền trợ cấp tính đến tháng trước của tháng chi trả sẽ được chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của tổ chức tín dụng mà người nhận trợ cấp đã chỉ định vào tháng 1, tháng 3, tháng 5, tháng 7, tháng 9 và tháng 11 (vào ngày 11 của mỗi tháng, nếu ngày 11 là thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ thì sẽ chi trả vào ngày trước đó).

4. Số tiền trợ cấp

Số tiền trợ cấp hàng tháng		
Trẻ thuộc đối tượng được áp dụng	Chi trả toàn bộ	Chi trả một phần (bậc 10 yên ứng với thu nhập)
Trẻ thứ 1	42.910 yên	42.900 yên đến 10.120 yên
Trẻ thứ 2	10.140 yên	10.130 yên đến 5.070 yên
Từ trẻ thứ 3 trở đi (ứng với 1 trẻ)	6.080 yên	6.070 yên đến 3.040 yên

Dựa vào thu nhập vào năm trước của người được nhận trợ cấp để quyết định số tiền trợ cấp cho đến tháng 10 của năm tiếp theo. Cụ thể sẽ tính toán theo công thức tính sau đây.

Trẻ thứ 1: Số tiền trợ cấp = 42.900 yên - (Số tiền thu nhập của người được nhận trợ cấp - Hạn mức giới hạn thu nhập) x 0,0229231

Trẻ thứ 2: Số tiền trợ cấp = 10.130 yên - (Số tiền thu nhập của người được nhận trợ cấp - Hạn mức giới hạn thu nhập) x 0,0035385

Từ trẻ thứ 3 trở đi: Số tiền trợ cấp

$$= 6.070 \text{ yên} - (\text{Số tiền thu nhập của người được nhận trợ cấp} - \text{Hạn mức giới hạn thu nhập}) \times 0,0021189$$

*Dưới 10 yên thì làm tròn số

Ngoài ra, có thể có trường hợp dùng chi trả toàn bộ số tiền căn cứ trên thu nhập của bản thân hoặc người có nghĩa vụ nuôi dưỡng (cha mẹ anh chị em, v.v... của người yêu cầu thanh toán đang chung sống).

Bảng hạn mức giới hạn thu nhập

Phân loại	Bản thân		Vợ/chồng	
	Cha, mẹ hoặc người nuôi dưỡng		Người nuôi dưỡng trẻ mồ côi, v.v...	Người có nghĩa vụ nuôi dưỡng
	Hạn mức giới hạn thu nhập của chi trả toàn bộ	Hạn mức giới hạn thu nhập của chi trả một phần	Hạn mức giới hạn thu nhập	Hạn mức giới hạn thu nhập
0 trẻ	490.000 yên	1.920.000 yên	2.360.000 yên	2.360.000 yên
1 trẻ	870.000 yên	2.300.000 yên	2.740.000 yên	2.740.000 yên
2 trẻ	1.250.000 yên	2.680.000 yên	3.120.000 yên	3.120.000 yên
3 trẻ	1.630.000 yên	3.060.000 yên	3.500.000 yên	3.500.000 yên
4 trẻ	2.010.000 yên	3.440.000 yên	3.880.000 yên	3.880.000 yên
5 trẻ	2.390.000 yên	3.820.000 yên	4.260.000 yên	4.260.000 yên

- * Trường hợp người có thu nhập từ tiền lương thì số tiền thu nhập là số tiền sau khi khấu trừ thu nhập từ tiền lương.
- * Trường hợp người có tư cách nhận trợ cấp là cha hoặc mẹ thì số tiền cộng thêm số tiền tương đương 80% của chi phí nuôi dưỡng là số tiền thu nhập.
- * Người có nghĩa vụ nuôi dưỡng là người quy định tại Khoản 1, Điều 877 của Luật Dân sự (quan hệ huyết thống hoặc anh chị em).
- * Trong khai báo thu nhập, người chưa đủ 16 tuổi được khai báo là người thân phụ thuộc cũng được bao gồm trong số lượng người thân phụ thuộc, v.v...

Các loại khấu trừ được khấu trừ từ thu nhập

Hạng mục khấu trừ	Số tiền khấu trừ
Người thân phụ thuộc cao tuổi	100.000 yên
Vợ/chồng thuộc đối tượng khấu trừ cao tuổi	100.000 yên
Người thân phụ thuộc đặc biệt và người thân phụ thuộc thuộc đối tượng khấu trừ	150.000 yên
Khấu trừ người khuyết tật đặc biệt	400.000 yên
Khấu trừ người khuyết tật	270.000 yên
Khấu trừ sinh viên đi làm	270.000 yên
Khấu trừ góa chồng (góa vợ)	270.000 yên
Khấu trừ góa chồng đặc biệt	350.000 yên
Khấu trừ tổn thất các loại	Số tiền tương đương khấu trừ
Khấu trừ chi phí y tế	
Khấu trừ phí phải trả như phí hỗ trợ doanh nghiệp quy mô nhỏ, v.v...	
Khấu trừ đặc biệt vợ/chồng	
Khấu trừ số tiền cố định	80.000 yên

* Trường hợp vợ/chồng hoặc người có nghĩa vụ nuôi dưỡng có người thân phụ thuộc cao tuổi thì sẽ được khấu trừ 60.000 yên. (Trường hợp người thân phụ thuộc có từ 2 người trở lên và trong đó có người thân phụ thuộc cao tuổi thì sẽ được khấu trừ 60.000 yên ứng với 1 người cao tuổi), (trường hợp người thân phụ thuộc chỉ là người thân phụ thuộc cao tuổi thì sẽ được khấu trừ 60.000 yên ứng với 1 người tính từ người thứ 2 (ngoại trừ người đầu tiên))

* “Vợ/chồng thuộc đối tượng khấu trừ cao tuổi”, “Người thân phụ thuộc đặc biệt và người thân phụ thuộc thuộc đối tượng khấu trừ” chỉ được áp dụng cho cha, mẹ hoặc người nuôi dưỡng.

* “Người thân phụ thuộc thuộc đối tượng khấu trừ” là nói đến những người từ 16 tuổi đến dưới 19 tuổi tại thời điểm ngày 31 tháng 12 của năm trước đó và đủ điều kiện nhất định.

* “Khấu trừ góa chồng (góa vợ)”, “Khấu trừ góa chồng đặc biệt” chỉ áp dụng cho người nuôi dưỡng, người có nghĩa vụ nuôi dưỡng, người nuôi dưỡng trẻ mồ côi, v.v...

* “Khấu trừ số tiền cố định” việc số tiền tương đương với phí bảo hiểm xã hội đồng nhất 80.000 yên sẽ được khấu trừ từ thu nhập của những người có tư cách nhận trợ cấp.

5. Dừng chi trả một phần trợ cấp

Số tiền trợ cấp cho người có tư cách nhận trợ cấp là cha hoặc mẹ sẽ giảm xuống 1/2 khi quá 7 năm tính từ ngày đầu tiên của tháng đạt điều kiện chi trả trợ cấp hoặc khi quá 5 năm tính từ ngày đầu tiên của tháng bắt đầu chi trả.

Tuy nhiên, trường hợp tương ứng với những lý do miễn áp dụng như sau có thể sẽ không bị dừng chi trả một phần sau khi nộp giấy khai báo.

[Ví dụ về lý do miễn áp dụng]

- Trường hợp bản thân người nhận trợ cấp đang đi làm hoặc trường hợp đang tham gia hoạt động tìm kiếm việc làm
- Trường hợp người nhận trợ cấp có khuyết tật hoặc trường hợp không thể làm việc vì bệnh tật hoặc thương tích
- Trường hợp người thân của người nhận trợ cấp bị khuyết tật hoặc bị bệnh, v.v... mà người nhận trợ cấp phải chăm sóc hỗ trợ

[Phương pháp làm thủ tục miễn áp dụng]

Chúng tôi sẽ gửi “Thông báo quan trọng liên quan đến việc nhận trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em”, v.v... nên hãy đọc thông báo và thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan.

Ngoài ra, cũng cần phải làm thủ tục xin miễn áp dụng khi thực hiện khai báo tình hình hiện tại được tiến hành vào tháng 8 hàng năm.

6. Trường hợp số tiền trợ cấp được sửa đổi

Trong quá trình nhận trợ cấp, số tiền trợ cấp sẽ được sửa đổi trong trường hợp phát sinh các lý do được nêu lên sau đây.

- (1) Khi trẻ em thuộc đối tượng áp dụng tăng: Tiền trợ cấp sẽ được tăng lên từ tháng kế tiếp của tháng yêu cầu sau khi nộp bản yêu cầu sửa đổi số tiền trợ cấp.
- (2) Khi trẻ em thuộc đối tượng áp dụng giảm: Tiền trợ cấp sẽ bị giảm xuống từ tháng kế tiếp của ngày có sự việc thực tế xảy ra sau khi nộp giấy đề nghị sửa đổi số tiền trợ cấp.
- (3) Khi nhận tiền trợ cấp hàng năm của nhà nước, khi số tiền trợ cấp hàng năm của nhà nước được sửa đổi. Nhất định phải nộp giấy thông báo chu cấp & nhận tiền trợ cấp hàng năm của nhà nước, v.v... Trường hợp nhận tiền trợ cấp hàng năm của nhà nước trong khi đang nhận tiền trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em có thể sẽ phải hoàn trả lại tiền trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em.

7. Thông báo của người đang nhận trợ cấp

Sẽ phải nộp thông báo như dưới đây. Không được quên nộp thông báo. Trường hợp không nhận được thông báo, chúng tôi sẽ tạm dừng việc chi trả trợ cấp nên hãy lưu ý.

- (1) Tờ khai tình hình hiện tại: Nộp trong khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 8 đến ngày 31 tháng 8 hàng năm để được thẩm định điều kiện chu cấp. Nếu không có khai báo này sẽ không thể nhận được trợ cấp từ tháng 11 trở đi. Ngoài ra, nếu không có khai báo trong 2 năm thì sẽ mất tư cách nhận trợ cấp.
- (2) Giấy báo mất tư cách: Nộp khi mất tư cách nhận trợ cấp.
- (3) Giấy báo tử người hưởng trợ cấp: Người có nghĩa vụ khai báo theo pháp luật sẽ nộp khi người được hưởng trợ cấp tử vong.
- (4) Tờ khai thay đổi: Nộp khi muốn thay đổi các hạng mục như tên, địa chỉ, ngân hàng thanh toán, v.v...
- (5) Thông báo mất giấy chứng nhận: Nộp khi làm mất giấy chứng nhận trợ cấp.
- (6) Bản đăng ký cấp lại giấy chứng nhận: Nộp khi làm hỏng hoặc làm bản giấy chứng nhận trợ cấp.
- (7) Giấy thông báo chu cấp & nhận tiền trợ cấp hàng năm của nhà nước, v.v...: Hãy nộp khi số tiền trợ cấp hàng năm của nhà nước được sửa đổi.

8. Trường hợp mất tư cách nhận trợ cấp

Những trường hợp sau đây sẽ mất tư cách nhận trợ cấp nên hãy thông báo ngay lập tức.

*Trường hợp không chịu thông báo mà vẫn nhận trợ cấp mặc dù đã mất tư cách nhận trợ cấp sẽ phải hoàn trả lại toàn bộ số tiền.

- (1) Khi cha hoặc mẹ đang nhận trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em có một cuộc hôn nhân mới
(Không chỉ là kết hôn theo pháp luật mà còn bao gồm cả trường hợp có quan hệ như vợ chồng hoặc cùng nhau sinh sống)
- (2) Khi có liên lạc, viếng thăm, gửi tiền từ cha hoặc mẹ đã bỏ rơi
- (3) Khi cha hoặc mẹ bị giam trong tù được tại ngoại (bao gồm cả trường hợp tại ngoại tạm thời)
- (4) Khi trẻ em được sống chung với cha hoặc mẹ không phải là người được nhận trợ cấp
- (5) Khi trẻ em vào ở trong các cơ sở tiếp nhận
- (6) Khi cha hoặc mẹ hoặc người nuôi dưỡng sống riêng với trẻ em
- (7) Khi cha hoặc mẹ không còn giám hộ trẻ em
- (8) Khi trẻ em tử vong
- (9) Ngoài ra, khi không đáp ứng điều kiện nhận trợ cấp khi xét duyệt
(Từ tình trạng bị bỏ rơi sang tình trạng ly hôn, từ tình trạng bị giam giữ sang tình trạng ly hôn, v.v...)

9. Các thủ tục khác

Trường hợp tương ứng thì hãy nhanh chóng làm đơn đề nghị.

◎Trợ cấp nuôi con

Được chu cấp cho những người đang nuôi dưỡng trẻ em đến năm thứ 3 trường trung học cơ sở. Đừng quên làm đơn đề nghị cấp trợ cấp nuôi con. Ngoài ra, trường hợp chồng trước (vợ trước), v.v... đang nhận trợ cấp thì hãy làm đơn hủy bỏ lý do nhận trợ cấp trước khi đề nghị.

◎ Chế độ hỗ trợ phí y tế cho gia đình cha mẹ đơn thân

Về cơ bản những người có tư cách nhận trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em sẽ là đối tượng của Chế độ hỗ trợ phí y tế cho gia đình cha mẹ đơn thân. Vui lòng liên hệ cho Người phụ trách chi phí y tế phúc lợi - Phòng hỗ trợ y tế bảo hiểm (quầy số 5, tầng 1, tòa nhà công sở chính thành phố) để biết chi tiết về phương pháp nộp đơn đề nghị, v.v...

*Trợ cấp nuôi con và Chế độ hỗ trợ phí y tế cho gia đình cha mẹ đơn thân đều có giới hạn về thu nhập.

Nơi liên hệ: Người phụ trách hỗ trợ trẻ em
Phòng hỗ trợ trẻ em - Bộ phận phúc lợi y tế thành phố Tsu
059-229-3155